

Số: 256/2024/QĐST-HNGĐ TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trần Khắc H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị P và anh Trần Khắc H (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 02, ngày 10/01/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Khắc T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2007 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2019 cho chị Vũ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Khắc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị P là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2019 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm

trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 11 năm 2024 trở đi cho đến khi cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2019 đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Trần Khắc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần Khắc T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2007 (do chị Vũ Thị P không yêu cầu). Anh Trần Khắc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị P và anh Trần Khắc H đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung: Chị Vũ Thị P và anh Trần Khắc H đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: + Chị Vũ Thị P tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000135, ngày 10 tháng 10 năm 2024, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị P số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Trần Khắc H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường A (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn

